

## Lũ! Sao không vỡ bờ?

Tổng Văn Công

*Quý mến tặng anh Nguyễn Trung*

Lũ,<sup>1</sup> quyển tiểu thuyết kế tiếp *Dòng Đời*<sup>2</sup> của đảng viên cộng sản Nguyễn Trung, nhà lý luận chính trị, nhà văn, viết với “sự lựa chọn dứt khoát không chấp nhận và tránh bằng được kịch bản phải xóa đi tất cả để làm lại từ đầu, mà muốn thế, tất yếu phải chấp nhận những thỏa hiệp nhất định, với tất cả tinh thần hòa giải, trên hết và tất cả chỉ vì tổ quốc yêu dấu đã quá nhiều đau thương của chúng ta”<sup>3</sup>. “Lũ cũng đã nói ra không có một thể chế dân chủ thì không thể có hòa hợp dân tộc, và nếu cuộc sống có loại chữ “không” như thế sẽ là điều vô cùng đau khổ cho đất nước”<sup>4</sup>. Do đó, “không có thời giờ cho trang trải sòng phẳng ân-oán, đúng-sai với nhau đâu và có xóa sổ với nhau đến hết cũng không trang trải nổi. Như vậy chỉ có mỗi con đường vượt lên quá khứ.”

Đọc *Lũ*, dễ dàng đồng cảm với một tấm lòng thiết tha yêu nước thương dân, tha thiết mong muốn Đảng cộng sản mà tác giả đã suốt đời tin theo sẽ đổi mới để không bị thoái hóa, hồi phục trí tuệ, trường tồn cùng dân tộc. Tuy nhiên, nhiều kiến giải của tác giả khiến người đọc băn khoăn: “Chấp nhận những thỏa hiệp nhất định” là chấp nhận điều gì vậy? Thế nào là “vượt lên quá khứ”? Tại sao không thể “trang trải sòng phẳng ân-oán, đúng- sai với nhau”? Cuối cùng là ai có trách nhiệm đứng ra hòa giải? Hình như tác giả Lũ coi sự chia rẽ dân tộc là chuyện của quá khứ, từ quá khứ, cho nên chỉ cần dừng khur khur đòi “sòng phẳng ân oán” là khép lại quá khứ, hòa hợp dân tộc? Ba mươi bảy năm chưa thống nhất được, đâu phải chỉ vì những ông Lê trong *Dòng Đời* và *Lũ* mà còn với những đảng viên, như thiếu tá Phạm Đình Trọng, với con trai của người tước ấn kiêm Bảo Đại, Cù Huy Hà Vũ, với lớp lớp tuổi 20 như những Phương Uyên... và cũng có thể với cả tác giả *Lũ*? Không phải quá khứ

<sup>1</sup> Xem Nguyễn Trung, *Lũ*:

Tập I: [http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/Lu\\_T1\\_Final.pdf](http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/Lu_T1_Final.pdf)

Tập II: [http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/Lu\\_T2\\_Final.pdf](http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/Lu_T2_Final.pdf)

<sup>2</sup> Xem Nguyễn Trung, *Dòng Đời*:

<http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/index.htm>

<sup>3</sup> Nguyễn Trung, 2012, “Trả lời Lũ Phương,” *Thời Đại Mới*, số này, tr. 52-55.

<sup>4</sup> *Như trên*.

mà là hiện tại: Đảng vì dân đã trở thành Đảng cai trị, “giặc nội xâm”; hoặc nói như một nhân vật của Lũ: “Đảng của các anh, các chị từ lâu đã chiếm đoạt đất nước này làm tài sản riêng của mình rồi... Ôi! Đúng ra phải nói một nhóm người đã chiếm đoạt Đảng này và đất nước này rồi!”

Câu hỏi sau đây của nhân vật Lũ rất đáng tìm lời đáp: “Song đứng ngoài nhìn vào, tôi thấy nước ta có đủ điều kiện tự nở ra vài cuộc cách mạng da cam da quýt, vài cuộc nổi dậy hoa nhài hay hoa lan gì đó ... chứ không phải một... , mặc dù xem xét dưới góc độ mất dân chủ, vi phạm nhân quyền, quan liêu tham nhũng..., nước ta có những mặt tệ hại nếu không hơn thì cũng chẳng kém các nước Bắc Phi đã sụp đổ đâu! Tại sao cứ mãi không đổ vậy? Có thể vì kinh tế nước ta về cơ bản còn quá thấp... có thể vì sự kìm kẹp của hệ thống chính trị... Có thể vì trình độ dân trí ở ta còn thấp... Có thể vì những di sản quá sâu sắc của lịch sử”. Một nhà nghiên cứu rất nổi tiếng ở hải ngoại nhiều lần nhắc lại rằng, nguyên nhân chủ yếu của tình trạng nói trên là do tầng lớp trí thức trong nước quá ươn hèn! Có lẽ các nguyên nhân nói trên đều đúng, nhưng chưa phải là chủ yếu. Tình trạng của đất nước như hôm nay là trách nhiệm của người Việt, nhưng cũng bởi di hại của các thế lực thực dân, đế quốc, Pháp, Mỹ. Chế độ thực dân Pháp đã ươn mồm cho một Đảng Cộng sản Việt Nam mang sứ mệnh giải phóng dân tộc. Hai cuộc chiến tranh Đông Dương do Pháp - Mỹ gây ra đã đưa Đảng Cộng sản vào lòng dân tộc Việt Nam. Trong hồi ký *Con rồng Việt Nam*, Bảo Đại kể cuối năm 1948, Cao ủy Pháp ở Đông Dương Léon Pignon xin gặp ông ở Cannes. Bảo Đại đã nói với ông ta: “Xin hãy ngưng ngay sự bảo hộ trá hình kia và trả lại cho chúng tôi nền độc lập thật sự” và “Vậy thì chính nước Pháp đã củng cố vị trí cho Hồ Chí Minh, cho đến ngày mà quý quốc hiểu thấu được những yêu sách của họ. Hơn nữa, nếu chính phủ Pháp có đoạn giao với “bác Hồ” chính là bởi lý do sự đòi hỏi về độc lập và thống nhất của họ nhiều hơn là vì lý do họ là cộng sản quốc tế. Không còn giải pháp nào khác, nước Pháp đành phải quay sang tôi, hy vọng rằng tôi sẽ dễ dàng thỏa hiệp hơn họ, nhưng nước Pháp vấp phải sự đòi hỏi của tôi y như của họ vậy”<sup>5</sup>. Bảo Đại thuyết phục các chính khách Pháp rằng nếu chính phủ Pháp đồng ý trao trả độc lập thống nhất cho Bảo Đại thì sẽ có tác dụng vô hiệu hóa vai trò “quốc gia” của Việt Minh, “họ không còn lý do để tiếp tục kháng chiến”. Viên tướng Guillaime de Benouville, nghị sĩ thuộc đảng De Gaulle khuyên Bảo Đại trao đổi vấn đề này với ông Terrenoire, một người thân tín của Tướng De Gaulle. Sau khi xin ý kiến De Gaulle, ông Terrenoire kể với Bảo Đại: “Đại tướng không chịu. Không thể bỏ một phần đất thuộc lãnh thổ quốc gia Pháp. Xứ Nam Kỳ là thuộc địa từ năm 1884, đây là đất Pháp. Đây chính là điểm quan trọng nhất mà Đại tướng tỏ ra rất cứng rắn, không gì lay chuyển được”<sup>6</sup>. Khi nhận ra chân

<sup>5</sup> Bảo Đại, 1990, *Con Rồng Việt Nam*, Paris: Nguyễn Phước Tộc xuất bản, tr. 334.

<sup>6</sup> Bảo Đại, *sách đã dẫn*, tr. 336.

tướng của Pháp, Bảo Đại đã tìm sự ủng hộ của Mỹ. Theo Archimedes L.A. Patti, Bảo Đại nuôi hy vọng “tranh thủ được sự ủng hộ của Mỹ để chống lại người Pháp, như là Mỹ đã dùng ảnh hưởng của mình ở Indonexia để chống lại người Hà Lan” và “ký gửi rất nhiều lòng tin vào sự ủng hộ của Mỹ mà ông hy vọng sẽ tìm giữ được người Pháp...”<sup>7</sup>. Tuy nhiên, Mỹ đặt ưu tiên viện trợ cho thực dân Pháp, chứ không chịu đáp ứng yêu cầu của Bảo Đại.

Nếu ở thời điểm 1945-1946, Mỹ giữ nguyên tắc chung mà Roosevelt và Churchill nêu trong Hiến chương Đại Tây Dương là “không ủng hộ tham vọng thuộc địa” thì Việt Nam hoàn toàn có cơ hội đi vào con đường tự do dân chủ. Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết đã mở đầu bằng “lời nói bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ” đã khiến cho viên sĩ quan tình báo Archimedes L.A. Patti kinh ngạc và thích thú. Ông Patti đã có thời gian cộng tác với Việt Minh khá lâu, hiểu rất rõ các nhà lãnh đạo Việt Nam để báo cáo cho chính phủ Mỹ. Ông kể: “Đã nhiều lần ông Hồ và các nhà lãnh đạo khác của Việt Minh đã cho tôi hay họ có nhiều nghi ngại chung quanh vấn đề coi chủ nghĩa cộng sản là một hình thức chính trị thích hợp với Việt Nam<sup>8</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần gửi thư cho Tổng thống Truman, nhưng không được hồi đáp. Có lần Cụ hỏi Patti: “Có phải Mỹ đang cho phép Pháp trở lại Việt Nam?” Patti viết: “Tôi cảm thấy tôi đã không để cho ông Hồ có một ảo tưởng hoặc hy vọng giả tạo về sự viện trợ quân sự của Mỹ cho Việt Nam”. “Ông Hồ lắng nghe chăm chú rồi lắc đầu... Ông không thể nào hiểu được rằng Mỹ, một nước nổi tiếng chống chủ nghĩa thực dân mà lại làm ngơ và cho phép Anh thậm chí cả Trung Quốc giúp Pháp trong mưu đồ nhằm áp đặt lại chế độ thuộc địa ở Việt Nam”<sup>9</sup>. Sự thật là Mỹ đã viện trợ cho Pháp theo kế hoạch Marshall 3 tỉ USD năm 1947, từ năm 1948 Mỹ viện trợ cho Pháp khoảng 40% chiến phí, sau 1950 viện trợ tăng lên 78 % chiến phí. Từ năm 1953 Mỹ đưa cố vấn quân sự do Edward Lansdale cầm đầu giúp Pháp.

Sau khi bại trận ở Điện Biên Phủ, ý chí thực dân của Pháp hoàn toàn sụp đổ. Lúc này Mỹ ép Pháp trả độc lập hoàn toàn cho Chính phủ Quốc gia Việt Nam và giành quyền trực tiếp bảo trợ chính phủ này. Ngày 7 tháng 5-1954 Điện Biên Phủ thất thủ thì ngày 16 tháng 6-1954, Mỹ buộc Pháp chấp nhận người của mình là Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng Chính phủ Quốc gia thay cho Nguyễn Phước Bửu Lộc, bắt đầu ngày 13-12-1954, cố vấn Mỹ do Edward Lansdale cầm đầu trực tiếp huấn luyện quân đội của Chính phủ Quốc gia Việt Nam.

<sup>7</sup> Archimedes L.A. Patti, 1982, *Why Vietnam? (Tại sao Việt Nam?)*, Berkeley: University of California Press, Chương 36.

<sup>8</sup> *Sách đã dẫn*, tr. 396.

<sup>9</sup> *Sách đã dẫn*, tr. 369.

Chính phủ Quốc gia Việt Nam được thành lập theo Hiệp ước Hạ Long do Bảo Đại ký với Pháp 7-12-1947 trên chiến hạm Pháp. Thủ tướng Chính phủ Quốc gia đầu tiên là Nguyễn Văn Xuân, lúc ấy là thiếu tướng quân đội Pháp, sau lên trung tướng. Chính phủ Quốc gia không ký Hiệp nghị Geneva, nhưng vẫn phải theo quân Pháp tập kết vào miền Nam. Tổng thống Mỹ Eisenhower được CIA báo cáo, nếu tổng tuyển cử theo Hiệp nghị Geneva thì 80% nhân dân Việt Nam bỏ phiếu cho Hồ Chí Minh.<sup>10</sup> Do đó, Mỹ ủng hộ Chính phủ Quốc gia của Thủ tướng Ngô Đình Diệm từ chối tổng tuyển cử, tổ chức trung cầu dân ý phê truất Bảo Đại thân Pháp, đổi tên chế độ là Việt Nam Cộng hòa.

Thách thức lớn nhất của Việt Nam Cộng hòa là con số 80% nhân dân hướng về Chính phủ Hồ Chí Minh. Thách thức này bị khoét ngày càng sâu bởi Việt Nam Cộng hòa phải dựa vào Mỹ, kẻ chi viện chủ yếu cho cuộc tái chiếm thuộc địa của Pháp mà nhân dân Việt Nam phải đương đầu suốt 9 năm. Kennedy lúc còn là thượng nghị sĩ thời Eisenhower đã nói: “Nó (tức Việt Nam Cộng hòa) là con đẻ của chúng ta. Chúng ta không thể bỏ nó”<sup>11</sup>. Chính chỗ yếu chí tử không thể nào khắc phục đó đã đưa tới sự sụp đổ không gì cứu vãn nổi của Việt Nam Cộng hòa chứ không phải bởi “Khi đồng minh tháo chạy” như tên quyền sách và sự lý giải của giáo sư Nguyễn Tiến Hưng. Mỹ đã viện trợ 686 tỉ USD cho Việt Nam Cộng hòa, trong khi Liên Xô, Trung Quốc chỉ viện trợ khoảng 7 tỉ USD cho Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa. Sao giáo sư Hưng đòi người Mỹ phải cùng chết với một đồng minh không có khả năng chiến đấu! Sự sụp đổ chỉ trong 55 ngày của chế độ Việt Nam Cộng hòa có hàng triệu quân được trang bị binh khí kỹ thuật hiện đại là do đâu? Trong *Sự lừa dối hào nhoáng*<sup>12</sup>, tác giả Mỹ Neil Sheehan, sau khi ca ngợi quân giải phóng tài trí và dũng cảm ở trận Ấp Bắc (cho rằng đáng đưa vào làm “bài giảng mẫu” cho trường lục quân ở Fort Benning), tác giả có ý chê “anh lính Sài Gòn nhát như cáy”! Nhận định này của Neil Sheehan không xác đáng! Hai anh lính ở hai trận tuyến đều có cùng một phẩm chất Việt Nam. Vấn đề là họ nghĩ về sự hi sinh của mình rất khác nhau. Chủ nghĩa thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã làm cho người dân và người lính Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng nhất Tổ quốc độc lập tự do với chế độ do Đảng cộng sản lãnh đạo. Trí thức trong nước cũng là con em của “80% số người dân bỏ phiếu cho Hồ Chí Minh”, do chế độ này đào tạo để phục vụ cho hai cuộc chiến tranh. Đảng cộng sản từ 5000 đảng viên, có lúc phải tuyên bố tự giải tán, nhưng qua chiến tranh đã tăng lên 300000 đảng viên và công khai khẳng định là “người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam”. Người lính Việt Nam Cộng hòa cũng là con em của “80% số người bỏ phiếu cho Hồ Chí Minh”, vậy thì trách sao họ không nghe theo

<sup>10</sup> Mortimer T. Cohen, 1979, *From Prologue to Epilogue in Vietnam*, New York: Retriever Bookshop, tr. 227-251.

<sup>11</sup> Robert McNamara, 1995, *Hồi Ký*, Hà Nội xuất bản, tr. 43.

<sup>12</sup> Neil Sheehan, 1990, *A Bright Shining Lie*, New York: Random House.

cha mẹ họ, không sẵn sàng hi sinh chiến đấu cho một chế độ mà họ chưa thể tin theo? Địa phương nào ở miền Nam cũng có những chuyện cha mẹ người lính Việt Nam Cộng hòa chết trận, nhưng không hận thù mà lại còn đào hầm bí mật, che giấu chăm nuôi cán bộ “Việt Cộng”.

Hai cuộc chiến tranh đã đặt tình cảm, niềm tin của người Việt Nam vào Đảng Cộng sản, ngày nay có cách gọi đó là tính “chính đáng”. Tính “chính đáng” bị bào mòn từng ngày bởi chế độ theo kiểu xô-viết để ra tẻ nạn độc đoán, quan liêu. Trước nguy cơ sụp đổ, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam thực hiện “đổi mới”, thực chất là vứt bỏ chế độ “sản xuất kinh tế” theo chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân chủ trong kinh tế. Điều này cho thấy đúng như Patti phát hiện, những người cộng sản Việt Nam không coi chủ nghĩa cộng sản là hình thức chính trị không thể vượt qua, chỉ có sự tồn tại của Đảng mới là điều phải quan tâm hàng đầu. Không chịu “đổi mới” chính trị chính là vì nghĩ rằng sẽ gây nguy hiểm cho Đảng, chứ không phải vì trung thành với chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, không đổi mới chính trị đã làm cho hệ thống chính trị độc đoán, quan liêu bị nền kinh tế thị trường xé nát bởi nạn tham nhũng. Đó là điều khập khiễng mà Marx-Engels đã cảnh báo: “Trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội – cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy.” (Lời nói đầu Bản Tuyên ngôn tiếng Đức năm 1883). Những người bảo thủ tin rằng có thể giữ vững chế độ độc đảng bằng cách không ngừng nhắc lại quá khứ anh hùng trong hai cuộc chiến tranh để khẳng định với dân tộc công lao của mình: Trên báo, đài không lúc nào ngưng kể lại quá khứ; Sau chiến tranh 20 năm mới nghĩ ra chuyện truy phong danh hiệu “bà mẹ Việt Nam anh hùng”; 37 năm sau chiến tranh vẫn tiếp tục truy tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang thời chống Mỹ. Tổ chức học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cũng là cách mà nhà văn Phạm Đình Trọng gọi là “ăn mày dĩ vãng”. Việc quản lý tư tưởng, quản lý thông tin, báo chí và siết chặt các quyền tự do hội họp, lập hội, tự do biểu tình là những biện pháp nhằm mục đích nói trên. Dù gì thì cũng không thể chống lại quy luật của tự do. Gió của Mùa Xuân Ấ rập, của cải cách Myanmar không thể mãi mãi ở bên ngoài biên giới Việt Nam.

Đất nước ta đang lâm vào khủng hoảng toàn diện, từ chính trị, kinh tế đến văn hóa, giáo dục, xã hội. Đảng cũng trong tình trạng nhiều nhượng: Những người thúc thời muốn thúc đẩy đổi mới chính trị bị lên án là “tự diễn biến”, “thoái hóa tư tưởng”. Những người lên án người khác cũng không hề kiên định lập trường xã hội chủ nghĩa mà là “một bộ phận không nhỏ” đang “tự diễn biến” theo hướng chủ nghĩa tư bản hoang dã! Chỗ yếu nhất của các thế lực bảo thủ là ngày nay là họ không còn được che chắn bởi những lý thuyết “chuyên chính vô sản” mà phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ phổ biến đã được các Công ước của Liên Hiệp Quốc ghi nhận và nhà nước Việt Nam đã công khai cam kết. Người dân

có thể lần theo ánh sáng tự do dân chủ từ những công ước đó dễ dàng hơn trong môi trường hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Kết quả là đúng như nhận xét của anh Lữ Phương: “Sự độc tài đã mất dần tính chất gọi là “toàn diện và tuyệt đối”: việc quản lý xã hội không còn bị đồng hóa với việc kiểm soát đời sống của từng cá nhân từ đầu đến chân như trước đây”<sup>13</sup> và “Kinh nghiệm cho biết Đảng Cộng sản Việt Nam do mù quáng ngạo mạn tự cho mình là người duy nhất nắm chắc chân lý nên rất giáo điều và bảo thủ; tuy vậy trong những trường hợp thất bại hiển nhiên Đảng cũng chấp nhận những thay đổi quan trọng, nhất là do những phản ứng quyết liệt từ dưới lên, như lịch sử Đảng từng ghi nhận. Hiện nay, hiện tượng đó cũng đang diễn lại”<sup>14</sup>.

Trước sức ép của nạn ngoại xâm ngày càng tăng lên, ranh giới của cứu nước hay bán nước đòi hỏi phải lên tiếng. Trước nạn tham nhũng bất trị thách thức mỗi tòn vong, tam quyền phân lập sẽ là phao cứu sinh. Trước niềm tin của nhân dân cạn kiệt... Tất cả buộc những người lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam phải chọn một quyết định, dù cực kỳ khó khăn như giới quân sự Myanmar đã từng quyết định. Chuyện thần thoại rồi cũng sẽ xảy ra trong một mùa xuân Việt Nam, nếu tất cả những người Việt Nam không bàng quan trước vận nước. Chữ “không” mà tác giả Lữ lo lắng sẽ biến mất và thay vào là chữ “có”, có dân chủ, có hòa hợp!

Lũ, không vỡ bờ bởi đã được khơi thông...

© Thời Đại Mới

---

<sup>13</sup> Lữ Phương, 2012, “Thư gửi Nguyễn Trung”, *Thời Đại Mới*, số này, tr. 39-51

<sup>14</sup> *Như trên.*